

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 16-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Loan Em

Ông Nguyễn Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, Vĩnh Thanh V, Rạch G, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V1 – Giám đốc Văn phòng đại diện K1 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Trung V1:

1. Ông Nguyễn Anh V2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, Vĩnh Thanh V, Rạch G, Kiên Giang.

2. Bà Trương Mỹ N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D T, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số D N, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Hồ Minh N1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A - A T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2024 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (gọi tắt Ngân hàng), quá trình tham gia vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T1 có lời trình bày:

Ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L có vay vốn của Ngân hàng TMCP K – CN Sóc Trăng – PGD Thạnh Trị theo Hợp đồng tín dụng số 334/21/HĐTD/2102-8039 ngày 25/10/2021, số tiền vay 384.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, giải ngân ngày 25/10/2021, thời hạn vay 84 tháng, ngày đến hạn 25/10/2028. Lãi suất 12,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay thời điểm nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi 10%/năm. Hình thức thanh toán: Lãi trả 01 tháng/lần, gốc trả 01 tháng/lần. Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm hợp đồng tín dụng nêu trên được ký tại Hợp đồng thế chấp số 334/21/HĐTC-MMTB/2102-8039 ngày 25/10/2021: cụ thể Xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, biển số 83H-003.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002116 do Phòng C Công an tỉnh S cấp ngày 22/10/2021 do ông Trịnh Văn D đứng tên. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/10/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ ngày vay đến nay ông D và bà L chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên vi phạm Hợp đồng tín dụng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 25/6/2024 là 244.294.401 đồng và tiền lãi phát sinh. Tại buổi hoà giải ngày 18/12/2024 Ngân hàng yêu cầu, yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/12/2024 tiền gốc 213.800.000 đồng và tiền lãi trong hạn 1.859.181 đồng, tổng gốc và lãi là 215.659.181 đồng.

Tính đến ngày 16/01/2025 ông D, bà L nợ Ngân hàng vốn gốc 209.200.000 đồng, lãi trong hạn 1.740.085 đồng, tổng cộng 210.940.085 đồng. Ngân hàng TMCP

K yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/12/2024 bị đơn bà Trương Thị Mỹ L có lời trình bày:

Bà và ông Trịnh Văn D là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Bà thống nhất nội dung ngân hàng khởi kiện là đúng. Trước đây khoảng năm 2021 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng K – chi nhánh huyện T tiền vốn gốc 384.000.000 đồng để mua xe ô tô tải, sau đó thì làm thủ tục thế chấp chiếc xe cho ngân hàng K. Tuy nhiên xe vẫn do vợ chồng bà quản lý, sử dụng. Khoảng năm 2023 thì vợ chồng bà bán chiếc xe cho ông Danh T2 ở Sóc Trăng và bán luôn cả phần nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho ông T2. Vì vậy, ông T2 có nghĩa vụ thay vợ chồng bà trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả tiền vay còn nợ của ngân hàng tính đến ngày 18/12/2024 tiền gốc 213.800.000 đồng và tiền lãi trong hạn 1.859.181 đồng. Tổng gốc và lãi là 215.659.181 đồng. Bà thống nhất số nợ trên và yêu cầu Toà án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì thêm.

- Bị đơn ông Trịnh Văn D vắng mặt không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; phiên tòa được mở lần thứ hai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L vắng mặt không lý do. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Các đương sự đều thừa nhận, thông qua Hợp đồng tín dụng số 334/21/HĐTD/2102-8039 ngày 25/10/2021, Ngân hàng TMCP K – PGD Thanh Trì đã giải ngân cho vợ chồng ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L vay số tiền vốn 384.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà L trả số tiền còn nợ tính đến ngày 16/01/2025 tổng cộng 210.940.085 đồng, trong đó vốn gốc 209.200.000 đồng, lãi trong hạn 1.740.085 đồng. Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn bà L thừa nhận số nợ nêu trên và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do đương sự thừa nhận. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D, bà L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ 210.940.085 đồng và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 17/01/2025 đến khi trả xong nợ vay.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền có nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc bị đơn ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ tính đến ngày 16/01/2025 tổng cộng 210.940.085 đồng (trong đó vốn gốc 209.200.000 đồng, lãi trong hạn 1.740.085 đồng). Ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/01/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 334/21/HĐTD/2102-8039 ngày 25/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.107.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số 0008004 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị đơn ông Trịnh Văn D và bà Trương Thị Mỹ L có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 10.547.000 đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp